TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH P**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8/2024/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hồng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 19/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Võ Thị Thanh H, sinh năm 1985,

ĐKHKTT: xóm Xuân Hải, xã Đ, thị xã M, tỉnh N.

Hiện nay đang ở nước ngoài.

- Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1976,

ĐKHKTT: khu 11, xã K, huyện B, tỉnh P.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Võ Văn Y, sinh năm 1953,

ĐKHKTT: xóm Xuân Hải, xã Đ, thị xã M, tỉnh N.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 26/5/2016 ở Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó từ năm 2019 đến nay giữa hai vợ chồng anh chị thường xuY nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Võ T, sinh ngày 24/01/2005; cháu Nguyễn Võ Khánh L, sinh ngày 31/3/2008; cháu Nguyễn Võ D, sinh ngày 04/10/2011. Cháu T hiện đã thành niên, có đủ khả năng lao động tự túc nên chị H, anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu D đang ở cùng với chị H tại Liên bang Nga. Khi ly hôn, chị H và anh S thống nhất thỏa thuận giao cháu L và cháu D cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đang ở Nga nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu L cho ông Võ Văn Y (bố đẻ chị H) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị H trở về Việt Nam. Về cấp dưỡng nuôi con: anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan - ông Võ Văn Y trình bày: ông là bố đẻ của chị Võ Thị Thanh H. Về việc chị H và anh S ly hôn ông hoàn toàn nhất trí và tôn trọng nguyện vọng của anh chị. Ông Y đồng ý sẽ thay mặt chị H chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L cho đến khi chị H về nước, ông cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu L được chăm sóc tốt nhất. Ông Y không đặt ra vấn đề cấp dưỡng đối với chị H và anh S trong thời gian ông nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn S tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Chị H, anh S đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị. Ông Y đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S. Về con chung: giao cháu Nguyễn Võ Khánh L, sinh ngày 31/3/2008 và cháu Nguyễn Võ D, sinh ngày 04/10/2011 cho chị Võ Thị Thanh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong thời gian chị Võ Thị Thanh H ở nước ngoài, tạm giao cháu Nguyễn Võ Khánh L cho ông Võ Văn Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi chị Võ Thị Thanh H về nước đón cháu. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng, công sức đóng góp: không đặt ra xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P, Tòa án nhân dân tỉnh P nhận định:

Trong hồ sơ thể hiện chị Võ Thị Thanh H hiện nay đang ở nước ngoài. Tại văn bản số 2790/QLXNC-P3 ngày 01/02/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: *"Theo dữ liệu Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: có trường hợp Võ Thị Thanh H, sinh ngày 02/03/1985 tại Nghệ An; CMND số 186002449, khai hộ khẩu thường trú tại: Đông Xuân, Đ, huyện M, tỉnh N; đã xuất nhập cảnh 13 lần, lần cuối sử dụng hộ chiếu số N1653264 để xuất cảnh ngày 05/10/2019 qua cửa khẩu Cam Ranh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.*". Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh P thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về quan hệ hôn nhân: quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S là hôn nhân hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị H và anh S thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của anh S đối với chữ ký và chữ viết của chị H trong Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn trình bày nguyện vọng của cháu D gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh P đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P tiến hành giám định đối với chữ ký và chữ viết của chị H trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 362/KLGĐ-PC09 ngày 15/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P đã kết luận như sau: "*Chữ ký đứng tên Võ Thị Thanh H và các chữ "Võ Thị Thanh H" dưới mục: (Người khai; Xác nhận của mẹ) trên"Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn trình bày nguyện vọng" (tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký đứng tên Võ Thị Thanh H và các chữ "Võ Thị Thanh H" dưới mục: (Vợ) trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M)* ***là do cùng một người ký và viết ra***". Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc chị Võ Thị Thanh H thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn S là hoàn toàn tự nguyện.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S có 03 con chung là cháu Nguyễn Võ T, sinh ngày 24/01/2005; cháu Nguyễn Võ Khánh L, sinh ngày 31/3/2008; cháu Nguyễn Võ D, sinh ngày 04/10/2011. Sau khi ly hôn chị H và anh S thống nhất thỏa thuận giao cháu L và cháu D cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay chị H đang ở nước ngoài nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu L cho ông Võ Văn Y (bố đẻ chị H) nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi chị H trở về Việt Nam. Xét thấy cháu T hiện đã trên 18 tuổi, chị H và anh S không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Tại bản tự khai của mình cháu L thể hiện có nguyện vọng cháu được ở với chị H sau khi chị H, anh S ly hôn. Cháu D hiện đang học tập, sinh sống cùng với chị H tại Liên bang Nga và cháu cũng có mong muốn được ở với mẹ để đảm bảo cho việc phát triển của cháu. Do vậy, thỏa thuận của chị H, anh S, ông Y phù hợp nguyện vọng của cháu L, cháu D và phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị H.

Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị H và anh S thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định của anh Nguyễn Văn S.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S. Giao cháu Nguyễn Võ Khánh L, sinh ngày 31/3/2008 và cháu Nguyễn Võ D, sinh ngày 04/10/2011 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Tạm giao cháu Nguyễn Võ Khánh L cho ông Võ Văn Y (bố đẻ chị H) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi chị H trở về Việt Nam.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

Anh Nguyễn Văn S có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, công nợ chung, công sức đóng góp: chị Võ Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn S tự thỏa thuận, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định:

- Lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Nguyễn Văn S đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000117 ngày 26/01/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh P.

- Chi phí giám định: Công nhận anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Nguyễn Văn S đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh P;
- Cục THADS tỉnh P; ;
- ĐSQ Việt Nam tại Liên bang Nga

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

Đỗ Ngọc Tuấn